| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |
| Bản án số:20/2022/DS-PT<br>Ngày 24-11-2022.<br>V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Dũng

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Hồng Quân

Bà Đỗ Thu Hương

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Tô Kim Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022, về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 23-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2022/QĐ-PT ngày 26-10-2022, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 15/2022/QĐ-PT ngày 10-11-2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn L sinh năm 1965; có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 11, thị trấn CP, huyện TY, tỉnh Yên Bái;

*2. Bị đơn:*

- Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1971; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1973; có mặt

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn CP, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 15-4-2022, bản tự khai đề ngày 27-4-2022 và tại phiên toà, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:* Ngày 25-5-2021 Ông Nguyễn Ngọc C có mua 25.500 viên gạch đỏ với giá 850 đồng/1 viên = 21.675.000đồng. Ngày 25-5-2021, ông C có viết giấy biên nhận nợ tiên gạch và hẹn đến ngày 25-7-2021 trả hết số tiền trên. Đến hạn trả nợ ông C không trả nợ mà mãi đến ngày 05-8-2021 thì vợ ông C là bà Nguyễn Thị H trực tiếp đem số tiền 7.000.000đồng đến trả và đã ký xác nhận vào giấy biên nhận nợ. Số tiền còn lại là 14.675.000đồng cho đến nay vẫn chưa trả mặc dù ông L nhiều lần đến đòi. Nay ông L đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông C, bà H phải trả cho ông L toàn bộ số tiền nợ còn lại là 14.675.000đồng, không yêu cầu tính lãi của số tiền trên.

*Tại bản khai ngày 27-4-2022 và tại phiên tòa bị đơn Ông Nguyễn Ngọc C trình bày:* Ông có mua của ông Nguyễn Văn L số tiền gạch là 21.675.000 đồng nhưng ông L chỉ lấy chẵn số tiền là 20.000.000đồng. Gia đình ông đã trả cho ông L tổng số tiền là 17.000.000đồng chia làm 03 lần trả như sau: Bà Nguyễn Thị H trả một lần 7.000.000đồng và có viết vào giấy Biên nhân nợ; Ông C trực tiếp lần trả 2 lần cho ông L: một lần trả 6.000.000đồng và một lần trả 4.000.000 đồng, nhưng ông C không nhớ được ngày nào trả do không viết giấy trả nợ và không có người làm chứng; số tiền nợ còn lại là 3.000.000đồng. Ông C không nhất trí về việc ông L kiện đòi nợ ông số tiền gạch 14.675.000đồng,mà chỉ nhất trí trả số tiền còn nợ lại là 3.000.000đồng. Nếu ông L không nhất trí thì ông không chấp nhận việc ông L khởi kiện đòi nợ tiền vì ông không nhận mua bán gạch của ông L.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chỉ ông C có mặt còn bà H không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của bà H.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 23-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã quyết định:*

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 434, Điều 440 của Bộ luật dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L

Buộc các bị đơn Ông Nguyễn Ngọc C, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho ông L toàn bộ số tiền là 14.675.000đồng (Mười bốn triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông L có đơn yêu cầu thi hành án mà cácbị đơn ông C, bà H chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm cho ông L khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Các bị đơn Ông Nguyễn Ngọc C, bà Nguyễn Thị H phải chịu 733.750đồng (Bảy trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng) án phí DSST.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 07-9-2022,bị đơn ông Nguyễn Ngọc C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm,*

Bị đơn Ông Nguyễn Ngọc C không thừa nhận mua gạch của ông Nguyễn Văn L, vì giữa ông C và ông L không có hợp đồng mua bán, không có người làm chứng và không có xác nhận của Ủy ban nhân dân hay Tổ dân phố sở tại, nên ông C không đồng ý trả tiền cho ông L. Ông C cũng không nhất trí chịu án phí theo quyết định của Bản án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị H xác nhận ngày 05-8-2021 đã trả cho ông L số tiền 7.000.000đồng và ký vào Giấy biên nhận nợ tiền gạch. Bà H nhất trí với lời trình bày và yêu cầu kháng cáo của Ông Nguyễn Ngọc C.

Nguyên đơn Nguyễn Văn L không đồng ý với nội dung kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Thủ tục phiên tòa đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Ngọc C, giữ nguyên toàn bộBản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 23-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai, xem xét tại phiên tòa, cũng như kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:Đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Ngọc C đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Nguyễn Văn L khởi kiện yêu cầu vợ chồng Ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị H trả số tiền mua gạch theo Giấy biên nhận nợ tiền gạch đề ngày 25-5-2021. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản là đúng.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn Nguyễn Ngọc C không thừa nhận mua gạch của ông Nguyễn Văn L, vì giữa ông C và ông L không có hợp đồng mua bán, không có người làm chứng và không có xác nhận của Ủy ban nhân dân hay Tổ dân phố sở tại, nên ông C không đồng ý trả tiền cho ông L.

Hội đồng xét xử thấy: Bị đơn Ông Nguyễn Ngọc C thừa nhận ký Giấy biên nhận nợ tiền gạch đề ngày 25-5-2021, thể hiện nội dung ông C mua của ông L 25.500 viên gạch x 850 đồng/1viên = 21.675.000đồng và hạn trả nợ đến hết ngày 25-7-2021; tại trang sau Giấy biên nhận nợ tiền gạch có chữ ký của vợ ông C là bà Nguyễn Thị H trả số tiền là 7.000.000đồng ngày 05-8-2021. Tại các phiên tòa, ông C cũng đã thừa nhận việc mua số gạch và giá tiền như Giấy biên nhận nợ tiền gạch nêu trên. Ông C còn trình bày ông L chỉ lấy chẵn số tiền là 20.000.000 đồng; đến ngày 05-8-2021 bà H vợ ông C đã trả cho ông L 7.000.000 đồng có ký nhận trả nợ, sau đó ông C trực tiếp trả cho ông L hai lần tổng cộng là 10.000.000 đồng, các lần trả này do tin tưởng nên không viết giấy biên nhận trả nợ và không có người làm chứng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử kết luận giữa Ông Nguyễn Ngọc C và ông Nguyễn Văn L đã giao kết hợp đồng mua bán 25.500 viên gạch x 850 đồng/1viên = 21.675.000đồng và hạn trả nợ đến hết ngày 25-7-2021. Đối tượng của hợp đồng mua bán này không thuộc trường hợp phải đăng ký, công chứng, chứng thực; không phải tuân theo các quy định về hình thức của hợp đồng. Do đó, nội dung kháng cáo của bị đơn Nguyễn Ngọc C cho rằng giữa ông C và ông L không có việc mua bán gạch là không được chấp nhận.

[4] Xét ông Nguyễn Văn L và Nguyễn Ngọc C đều là người đủ năng lực pháp luật dân sự, cùng giao kết hợp đồng một cách tự nguyện; có mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng mua bán này có hiệu lực, các bên tham gia giao kết hợp đồng có nghĩa vụ tôn trọng và thực hiện hợp đồng. Bên bán là ông L đã giao đủ số lượng gạch, nên bên mua là ông C có nghĩa vụ thanh toán cho ông L số tiền 21.675.000đồng theo quy định tại các Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự. Mặc dù ông C khai tiền mua gạch ông L chỉ lấy tròn là 20.000.000đồng, ông C và bà H đã trả được tổng cộng 17.000.000đồng, chỉ còn nợ 3.000.000đồng, nhưng ngoài lần bà H thanh toán

7.000.000đồng ngày 05-8-2021 và ký nhận trả nợ tại trang sau củaGiấy biên nhận nợ tiền gạch, thì ông C không chứng minh được lần thanh toán tiền mua gạch nào khác. Do đó, việc Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L ,buộc Ông Nguyễn Ngọc C bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả số tiền mua gạch còn lại là 14.675.000đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn Ông Nguyễn Ngọc C không chấp nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án sơ thẩm.

Hội đồng xét xử thấy: Tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định:"Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận".Do đó, Bản án sơ thẩm buộc bị đơn Ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Huế phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với mức: 14.675.000 đồng x 5%= 733.750 đồng là đúng quy định, nên nội dung kháng cáo này của bị đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ông Nguyễn Ngọc C, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 23-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ông Nguyễn Ngọc C, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 23-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái như sau:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 434, Điều 440 của Bộ luật dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12,khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L. Buộc bị đơn Ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền là 14.675.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông L có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu ông C và bà H chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Bị đơn Ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị H phải chịu 733.750đ (Bảy trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm

2. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn Nguyễn Ngọc Chiên phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2021/0001946 ngày 23-9-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY. Ông C đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp caotại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- Lưu: HCTP; Hsơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Trung Dũng**